TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 700/2018/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 05 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 472/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Uyên P, sinh năm 1971

Địa chỉ: a đường b, khu phố c, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Đặng Quang M, sinh năm: 1969

Địa chỉ: a, khu phố b, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Trần Thị Uyên P và ông Đặng Quang M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: có một người con chung tên Đặng Thị Kim Oanh, sinh ngày 19/11/1999 đã trưởng thành.

2.2 Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung: Không có.

2.4 Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà P tự nguyện chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0038741 ngày 04/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, bà P được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án Nhân dân TP.HCM; (1)
- Viện kiểm sát Nhân dân TP.HCM; (1)
- Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức; (1)
- CC. THADS quận Thủ Đức; (1)
- UBND xã Mỹ Xuyên, huyện Long Xuyên, T. An Giang; (1)
- Đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ vụ án dân sự, VP. (3)

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng